

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Số: 74 /ĐHBK-TCHC

V/v thực hiện công khai trong hoạt động
của Trường Đại học Bách khoa năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: các đơn vị

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi tắt là Thông tư 09);

Căn cứ Quyết định số 144/QĐ-ĐHĐN ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4311/QĐ-ĐHBK ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Trường Đại học Bách khoa về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng.

Trường Đại học Bách khoa (Trường ĐHBK) đề nghị các đơn vị thực hiện công khai trong hoạt động của Nhà trường theo nội dung như sau:

1. Nội dung công khai

a) Các nội dung thông tin chung về Trường ĐHBK theo quy định tại Điều 4 Thông tư 09.

b) Các nội dung về thu, chi tài chính: công khai các hoạt động do Trường ĐHBK chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư 09.

c) Các nội dung về điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu: công khai thông tin, dữ liệu tổng hợp ở cấp Trường theo quy định tại Điều 12 Thông tư 09.

d) Các nội dung về kế hoạch và kết quả hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ: công khai thông tin, dữ liệu tổng hợp ở cấp Trường ĐHBK theo quy định tại Điều 13 Thông tư 09.

đ) Phân công trách nhiệm cung cấp dữ liệu và thực hiện công khai trong hoạt động của Trường ĐHBK (theo Phụ lục đính kèm).

2. Cách thức công khai

Trường ĐHBK thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường, bao gồm:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do Nhà trường thực hiện được quy định tại Thông tư 09 đến tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của Nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF (dựa trên Phụ lục II, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024).



c) Việc bố trí nội dung công khai được quy định do đơn vị chủ trì quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

3. Thời gian công khai

a) Công bố công khai các nội dung theo công văn này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

c) Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Hữu Hiếu



Phụ lục

**NỘI DUNG CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
VÀ PHÂN CÔNG CUNG CẤP DỮ LIỆU**

(Kèm theo Công văn số 74.../ĐHBK-TCHC ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa

STT	Nội dung công khai	Sử dụng cho		Đơn vị		Ghi chú
		HDGD	BCTN	Chủ trì	Phối hợp	
1	Thông tin chung về Trường ĐHBK					
1.1	Tên gọi đầy đủ của Trường ĐHBK (bao gồm tên bằng tiếng Anh).	X	X	TCHC		
1.2	Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của Trường ĐHBK, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)	X	X	TCHC		
1.3	Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu.	X	X	TCHC		
1.4	Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Trường ĐHBK	X	X	TCHC		
1.5	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Trường ĐHBK.	X	X	TCHC		
1.6	Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện dễ liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.	X	X	TCHC		
1.7	Tổ chức bộ máy	X	X	TCHC		
1.8	Các văn bản khác của Trường ĐHBK: Chiến lược phát triển; quy chế dân chủ; các nghị quyết của Hội đồng Trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)	X	X	TCHC		
2	Thu, chi tài chính					
2.1	- Tình hình tài chính của Trường ĐHBK trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật. - Kết quả thu chi hoạt động (mục VII.2 Phụ lục II của Thông tư 09).	X	X	KHTC		



STT	Nội dung công khai	Sử dụng cho		Đơn vị		Ghi chú
		HĐGD	BCTN	Chủ trì	Phối hợp	
2.2	Các khoản thu và mức thu đối với người học.	X		KHTC		
2.3	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.	X		KHTC		
2.4	Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).	X		KHTC		
2.5	Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.	X		KHTC		
2.6	Các chỉ số đánh giá về tài chính (<i>mục VII.1 Phụ lục II của Thông tư 09</i>).		X	KHTC		
3	Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu					
3.1	Thông tin về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí của Chuẩn cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với kết quả do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.	X		QLCL&PC		
3.2	Thông tin về ngành, chương trình đào tạo và các kỳ thi cấp chứng chỉ.	X		ĐT QLCL&PC		
3.3	- Thông tin về đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên. - Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian, Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo, Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ (<i>mục II.1, II.2, II.3 Phụ lục II của Thông tư 09</i>).	X	X	TCHC		
3.4	- Thông tin về cơ sở vật chất dùng chung. - Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất, Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo (<i>mục III.1, III.2 Phụ lục</i>).	X	X	CSVC, TTHL&TT		
3.5	Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm (<i>mục III.3 Phụ lục II của Thông tư 09</i>).		X	CSVC		
3.6	Thông tin về kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. - Kết quả tự đánh giá của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá; - Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.	X		QLCL&PC		

STT	Nội dung công khai	Sử dụng cho		Đơn vị		Ghi chú
		HĐGD	BCTN	Chủ trì	Phối hợp	
4	Kế hoạch và kết quả hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ					
4.1	Thông tin về kế hoạch tuyển sinh, tổ chức đào tạo hằng năm đối với từng trình độ, hình thức đào tạo theo các quy chế tuyển sinh, đào tạo hiện hành.	X		ĐT		
4.2	- Thông tin về kết quả tuyển sinh và đào tạo hằng năm. - Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo, Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp trong năm (<i>mục V.1, V.2 Phụ lục II của Thông tư 09</i>).	X	X	ĐT		
4.3	Thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ trong năm: - Danh mục dự án, đề tài hoặc nhiệm vụ khoa học công nghệ do ĐHĐN chủ trì. - Các kết quả chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp (nếu có).	X		KHCN&ĐN		
4.4	Thông tin về kết quả khoa học và công nghệ trong năm: - Số lượng công trình khoa học được công bố trên các ấn phẩm quốc tế có uy tín và các công bố khoa học khác; số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp. - Kết quả công bố khoa học, công nghệ (<i>mục VI.3 Phụ lục II của Thông tư 09</i>).	X	X	KHCN&ĐN		
4.5	Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ, Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm (<i>mục VI.1, VI.2 Phụ lục II của Thông tư 09</i>).		X	KHCN&ĐN		
5	Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác (<i>mục VIII Phụ lục II của Thông tư 09</i>).		X	TCHC		

Ghi chú: HĐGD: Hoạt động giáo dục; BCTN: Báo cáo thường niên